TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **73**/2025/QĐST- HNGĐ	*Quỳ Hợp, ngày 30 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2025/TLST–HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Cao Thị Châu B**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh **Vi Văn Đ**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116; 117; 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị Châu B và anh Vi Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Châu B và anh Vi Văn Đ thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao con chung Vi Thị Bảo N, sinh ngày 07/02/2017 và Vi Thị Ánh D, sinh ngày 10/8/2021 cho chị Cao Thị Châu B trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 5/2025 trở đi cho đến lúc các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Vi Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Cao Thị Châu B số tiền 4.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con chung từ tháng 5/2025 trở đi cho đến lúc các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Cao Thị Châu B cho đến khi thi hành án xong, anh Vi Văn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cao Thị Châu B và anh Vi Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Cao Thị Châu B và anh Vi Văn Đ thỏa thuận chị Cao Thị Châu B chịu 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khoản án phí này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Cao Thị Châu B đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng. Trả lại cho chị Cao Thị Châu B số tiền 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 34 ngày 13 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Anh Vi Văn Đ chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳ Hợp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp;
- UBND xã Châu Thành, huyện Quỳ Hợp ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Sầm Thị Thanh Sương